

Bản án số: 86/2026/HS-ST

Ngày 11 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Nam và bà Nguyễn Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2026/TLST - HS ngày 16/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2026/QĐXXST - HS ngày 29/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1997.

Nơi sinh, cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Ngô Thị L, con: Có 02 con, con nhỏ sinh năm 2020, con lớn sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 25/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm cũ xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 19/11/2023; Ngày 24/9/2020 bị Tòa án huyện G (cũ), thành phố Hà Nội xử 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/8/2021). Tiền sự: Không. Trinh bị tạm giữ từ ngày 23/8/2025, tạm giam từ ngày 29/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H, sinh năm 2000.

Nơi sinh, cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 và bà Đỗ Thị L1; vợ: Đặng Thị Thu H1; con: Có 01 con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/02/2023 bị Công an huyện V (cũ) tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. H bị tạm giữ từ ngày 23/8/2025, tạm giam từ ngày 29/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Ngọc H2, sinh năm 2003.

Nơi sinh, cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T3 và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền

sự: Chưa có. H2 bị tạm giữ từ ngày 23/8/2025, tạm giam từ ngày 29/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1999.

Nơi sinh, thường trú: Tổ E, khu phố S, xã H, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T4 và bà Nguyễn Kiều P; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bích bị tạm giữ từ ngày 23/8/2025 đến ngày 29/8/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó B bỏ trốn đến ngày 05/01/2026 bị bắt theo quyết định truy nã. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đức H3, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lưu Văn T5, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Võ Đình T6, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lư Thị Thanh M, sinh năm 2005

Nơi thường trú: Ấp C, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh H.

- Chị Dương Thị H4, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ A, phường B, Thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 22/08/2025, Công an xã N tiến hành kiểm tra phòng trọ của Phạm Thị Ngọc B, hiện đang ở thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên phát hiện tại phòng trọ có 03 đối tượng có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phạm Thị Ngọc B, Phạm Văn T, Võ Đình T6, sinh ngày: 12/10/1998, trú tại: Làng L, xã N, tỉnh Nghệ An. Thu giữ tại thảm xóp ở nền phòng trọ của B: 01 chai nhựa màu trắng, phần dưới được gắn với chân đế thủy tinh, phần trên có nắp màu trắng; trên nắp gồm 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh dài 15cm, đầu ống gắn 01 ống cao su màu cam dài 39cm; lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh hình gấp khúc, bầu coóng đường kính 1,5cm, trong bầu coóng có bóm dính chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong kí hiệu M1; Tại gầm bàn gấp kê sát tường, cạnh giường ngủ: 01 hộp nhựa màu vàng, nắp hộp đề chữ MARGARINE BƠ THỰC VẬT, kích thước (16x11)cm bên trong hộp có 01 chiếc cân điện tử, có nắp đề chữ Marlboro Lights, kích thước (9x5,5)cm được niêm phong ký hiệu M2; 02 ống nhựa màu trắng, đường kính 1 cm,

01 đầu vát nhọn, (01 ống dài 18cm, 01 ống dài 11cm) bên trong đều bảm dính chất dạng tinh thể màu trắng, 02 túi nilon màu trắng, có miệng viền màu trắng, (01 túi kích thước (8x6)cm, 01 túi kích thước (1,8x1,8)cm) bên trong đều bảm dính chất dạng tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, có miệng viền màu xanh da trời, (01 túi kích thước (2x1,5)cm, 01 túi nilon kích thước (2x1,5)cm) bên trong đều bảm dính chất dạng tinh thể màu trắng đều được niêm phong trong ký hiệu M3; 01 túi nilon màu trắng, viền mép bảm màu đỏ, kích thước (7,5x4)cm bên trong đựng 05 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (2x1,5cm) gồm 01 túi có viền mép bảm màu đỏ và 04 túi có viền mép bảm màu xanh, bên trong 05 túi này đều đựng chất dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, có viền mép bảm màu đỏ, kích thước (7,5x4)cm bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, có viền mép bảm màu xanh, kích thước (2x1,5 cm) trong túi nilon này đựng chất dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, có viền mép bảm màu đỏ, kích thước (9x6)cm bên trong đựng 15 túi nilon màu trắng, có viền mép bảm màu xanh, đều có kích thước (2x1,5cm) đều được niêm phong ký hiệu M4. Ngoài ra còn thu giữ: 03 bật lửa gas màu xanh da trời; 01 bật lửa màu xanh lá; 01 bật lửa màu đỏ gắn 01 ống dài 4,5cm gồm 01 phần bằng nhựa và 01 phần bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu Gold – là điện thoại của Phạm Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng của B.

Khi bị phát hiện T, B, T6 đều khai nhận sử dụng ma túy cùng các đối tượng Phạm Văn H, sinh năm 2000, trú tại: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên và Đỗ Ngọc H2, sinh năm 2003, trú tại: thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an xã N phát hiện. Cùng ngày, Công an xã đã triệu tập H, H2 đến để làm việc, H đã tự giao nộp xe mô tô biển số Airblade gắn biển số 89L1-369.45 và điện thoại Iphone 8 plus lắp sim số 0966919630 có liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2 nhưng không thu giữ được gì; tiến hành thu mẫu nước tiểu của B, T, T6, H và H2 gửi đi giám định đều cho kết quả tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

Phạm Văn T và Phạm Văn H đều là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và không có công việc ổn định. Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và bán lại ma túy cho người khác kiếm lời, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, Phạm Văn T sử dụng điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng gold lắp số thuê bao 0336610336 gọi vào số thuê bao 0966919630 của Phạm Văn H để hẹn ra quán nước M1 ở thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên trao đổi việc mua ma túy thì H đồng ý. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Airblade gắn biển số 89L1-369.45 chở theo bạn là Đỗ Ngọc H2 đến chỗ hẹn thì thấy T đang ngồi uống nước cùng Phạm Thị Ngọc B. Tại đây, T và H bàn nhau góp tiền để mua ma túy, loại Methamphetamine, thường gọi là ma túy “đá” để cùng sử dụng và bán lại kiếm lời. H đồng ý và góp với T số tiền 1.200.000 đồng, H đưa cho H2 cầm tiền và bảo H2 điều khiển xe của H chở T đi mua ma túy còn B và H về phòng trọ của Bích đợi. H2 đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 89L1-369.45 của H chở T đến khu vực cổng chào chung cư L ở phường M, tỉnh Hưng Yên. Khi đến nơi, H2 đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng rồi đứng ở xe đợi còn T cầm tiền và tự bỏ ra thêm 100.000 đồng góp để mua ma túy. T đi tiếp ra một đoạn, gặp người đàn ông (chưa rõ lai lịch), bảo người

này bán cho T 1.300.000 đồng ma túy đá, người này cầm tiền và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng và cho thêm nhiều túi nilon nhỏ. Trình kiểm tra biết là ma túy loại Methamphetamine nên cầm túi ma túy và các túi nilon nhỏ cất vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc rồi cùng H2 đi về phòng trọ của B.

Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, T và H2 về đến phòng của B thì nhìn thấy H, B và Võ Đình T6 (là bạn của T đến chơi từ trước đó khoảng 1,2 ngày) ở đó. Sau khi ăn cơm tối xong, T bỏ túi ma túy “đá” mua được cùng nhiều túi nilon khác ra để dưới thảm xộp trải ở nền phòng, T và H mỗi người dùng 01 ống nhựa được vát nhọn xúc, chia ma túy đá trong túi vừa mua cho vào các túi nilon nhỏ được 15 túi ma túy nhỏ rồi cất trong hộp nhựa màu vàng có chữ “MARGARINE BƠ THỰC VẬT” để dưới gầm bàn gấp trong phòng mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 22 giờ cùng ngày, một thanh niên (chưa rõ lai lịch) liên lạc hỏi mua của H 01 túi ma túy đá. H đồng ý bán với giá tiền 300.000 đồng rồi bảo H2 mang 01 túi ma túy đá đi ra đầu ngõ khu nhà trọ bán cho khách. H2 đồng ý cầm 01 túi ma túy đá mang đi giao cho người đó rồi cầm 300.000 đồng về đưa cho H thì được H trả công 50.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 17 phút cùng ngày, Lưu Văn T5, sinh năm 1996; trú tại: tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh sử dụng tài khoản facebook “Lưu Văn T5” nhắn vào tài khoản facebook “Phạm Trinh” của T hỏi mua 03 túi ma túy đá hộ cho Nguyễn Đức H3, sinh năm: 1995, trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh H. T đồng ý bán cho H3 với giá 300.000 đồng/1 túi ma túy rồi bảo H đi giao ma túy cho T5 sau đó T cùng B đi ra ngoài chơi. Lúc này, H không tự đi giao ma túy và bảo H2 cầm 03 túi ma túy giao cho T5. H2 đồng ý và cầm 03 túi ma túy đá giao cho T5 ở đầu ngõ rồi quay lại phòng. Khi H2 vừa quay về phòng thì T5 lại liên hệ cho T hỏi mua hộ H3 thêm 2 túi ma túy đá nữa. Do T không ở phòng nên T bảo B cầm điện thoại của T nhắn vào điện thoại của H bảo H mang thêm 02 túi ma túy nữa giao cho T5. Lần này H trực tiếp cầm 01 túi ma túy nhỏ và 01 túi ma túy to hơn giao cho T5 ở đầu ngõ và thu về 300.000đ/túi nhỏ, còn 01 túi ma túy to hơn là 600.000 đồng thì H3 sẽ chuyển khoản cho T sau.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, khi cả nhóm đang ở trong phòng thì H2 lấy bộ chai nhựa gắn coóng của T để ở phòng trọ từ trước ra để cùng mọi người sử dụng ma túy đá; H2 lấy 02 túi ma túy đá trong số 15 gói ma túy T và H vừa chia nhỏ rồi dùng ống nhựa vát nhọn xúc, đổ hết vào coóng thủy tinh gắn trên chai nhựa đặt lên mặt đệm xộp ở trên sàn. Thấy vậy H, T, T6, B đều hiểu ý là chuẩn bị sử dụng ma túy đá nên ngồi xuống cùng với H2. Sau khi H2 đổ ma túy ra coóng, Bích lắp 01 ống cao su vào đầu ống nhựa gắn trên chai nhựa để sử dụng ma túy cho dễ dàng, H2 tự dùng 01 chiếc bật lửa hơi nóng ma túy đá trong coóng rồi H2 dùng miệng ngậm vào ống cao su hút khói ma túy vào cơ thể, H2 dùng đầu tiên xong đến T, H, B và T6, ai sử dụng ma túy thì tự dùng bật lửa hơi nóng, tự hút khói ma túy cho đến khi hết số ma túy trong coóng, mỗi người sử dụng từ 3 đến 4 lượt, vừa sử dụng vừa chơi điện thoại trong phòng.

Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi đã sử dụng hết ma túy trong coóng, H, H2 và T6 đi ra ngoài chơi, khi đi H mang theo 01 gói ma túy và đưa cho H2 để H2 mang đi bán cho người thanh niên tên C1 (chưa rõ lai lịch) ở khu vực cầu vượt thôn

N, xã N được 300.000 đồng. Như vậy H, H2 và T đã bán tổng số 7 túi ma túy; sử dụng hết 2 túi ma túy và còn lại 6 túi ma túy vẫn để ở nền phòng. Khi mọi người đi ra ngoài thì B và T ở lại phòng dọn dẹp. B cầm bộ chai nhựa, vừa sử dụng ma túy cất vào cạnh tường; cầm 06 túi ma túy đã còn lại cất vào hộp nhựa màu vàng có chữ “MARGARINE BƠ THỰC VẬT” giấu trong gầm bàn trong phòng để lúc khác T và H tiếp tục bán cho khách. Khoảng 03 giờ sáng ngày 22/8/2025, Nguyễn Đức H3 sử dụng tài khoản số 601995666 mở tại ngân hàng của T7 chuyển vào tài khoản ngân hàng số 109881528731 của T mở tại ngân hàng V số tiền 700.000 đồng để trả tiền mua 5 túi ma túy trước đó, còn nợ lại 800.000 đồng. Sáng 22/8/2025, T và H đã tiêu xài hết số tiền thu được từ việc bán ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 22/08/2025, T6 về phòng trọ của B để ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã N kiểm tra, phát hiện, thu giữ các vật chứng có liên quan.

Kết quả kiểm tra điện thoại của T và H phát hiện có nội dung các tin nhắn zalo giữa T và H liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy cho khách; các nội dung liên lạc giữa tài khoản facebook của T với Facebook của Lưu Văn T5 và hình ảnh chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của H3 sang tài khoản ngân hàng của T số tiền 700.000 đồng để trả tiền mua ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 973/KL-KTHS ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong chiếc coóng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên chiếc cân điện tử trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong các đoạn ống nhựa và trong các túi nylon trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M4, có tổng khối lượng là: 0,925g, là ma túy, loại: Methamphetamine.

Đối với Võ Đình T6: Các bị cáo đều khai nhận T6 không tham gia vào các hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện. T6 chỉ có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo. Kết quả xác minh xác định T6 không thuộc diện người bị xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Hiện tại T6 không có mặt tại địa phương, không biết T6 đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã tách hành vi có dấu hiệu của tội Không tố giác tội phạm của T6 để tiếp tục làm rõ trong vụ việc khác.

Đối với người thanh niên tên C1 mua ma túy của H và người bán ma túy cho T vào ngày 21/8/2025 đều chưa rõ lai lịch nên không có căn cứ để xác minh xử lý. Đối với Lưu Văn T5, Nguyễn Đức H3: Quá trình điều tra xác định T5 và H3 mua ma túy của T để sử dụng. Các đối tượng này không thuộc diện bị xử lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về vật chứng và đồ vật đã thu giữ: Kết quả tra cứu chủ sở hữu và tra cứu vật chứng xác định xe mô tô biển số 89L1-369.45 là của bà Đỗ Thị L1 sinh năm 1980 (mẹ của Phạm Văn H). Bà L1 không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 23/9/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà L1. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng gold lắp sim số 0966919630 thu giữ của H; 02 điện thoại di động cùng nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu

vàng gold thu của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus thu của B; 16 túi nilon; 05 bật lửa gas; 01 hộp nhựa màu vàng nắp hộp có chữ “MARGARINE BƠ THỰC VẬT”; 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có: 01 chai nhựa màu trắng có phần dưới được gắn với chân đế thủy tinh; 01 cóng thủy tinh các đoạn ống nhựa và ống cao su trong niêm phong kí hiệu M1; 1 chiếc cân điện tử có nắp đậy chữ Marbolo Lights trong niêm phong kí hiệu M2; các đoạn ống nhựa và vỏ túi nilon trong niêm phong kí hiệu M3; 0,872g ma túy Methamphetamine và các vỏ túi nilon đựng ma túy trong niêm phong ký hiệu M4 và 4 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an tỉnh H – Phân trại Mỹ Hào.

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV4 ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên truy tố Phạm Văn T về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b, h Khoản 2 Điều 255; Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 18 năm đến 19 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B. Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với H.

[5]. *Xử phạt:*

Bị cáo Phạm Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 17 năm đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

Bị cáo Đỗ Ngọc H2 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép

chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc B từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2026, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2025 đến ngày 29/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, Đ a, b Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng gold thu giữ của H; 02 điện thoại di động cùng nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng gold thu giữ của T.

- Trả lại: Bị cáo Phạm Thị Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus.

- Tịch thu, tiêu hủy: Sim số 0966919630 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng gold thu giữ của H; 16 túi nilon; 05 bật lửa gas; 01 hộp nhựa màu vàng nắp hộp có chữ “MARGARINE BƠ THỰC VẬT”; 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có: 01 chai nhựa màu trắng có phần dưới được gắn với chân đế thủy tinh; 01 cóong thủy tinh các đoạn ống nhựa và ống cao su trong niêm phong kí hiệu M1; 1 chiếc cân điện tử có nắp đậy chữ Marbolo Lights trong niêm phong kí hiệu M2; các đoạn ống nhựa và vỏ túi nilon trong niêm phong kí hiệu M3; 0,872g ma túy Methamphetamine và các vỏ túi nilon đựng ma túy trong niêm phong ký hiệu M4 và 4 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Truy thu của bị cáo Phạm Văn T số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), của bị cáo Phạm Văn H số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng), của Đỗ Ngọc H2 số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Y kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật

tài liệu, kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, tại khu vực xã N, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H có hành vi góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine về chia làm 15 túi ma túy nhỏ, đã bán 04 lần cho 03 đối tượng khác nhau tổng số 07 túi ma túy. Bị cáo Đỗ Ngọc H2 chở T đi mua ma túy và đi bán hộ ma túy cho T và H. Bị cáo Phạm Thị Ngọc B biết các đối tượng trên dùng công cụ, phương tiện chia ma túy tại phòng trọ của B và mang ma túy đi bán cho các đối tượng khác nhưng vẫn đồng ý và còn dùng điện thoại nhắn tin cho H bảo H mang ma túy bán cho khách.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, tại phòng trọ của Phạm Thị Ngọc B ở thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Ngọc H2 có hành vi lấy 02 gói ma túy cho vào coóng thủy tinh và cùng với Phạm Văn T, Phạm Văn H, Phạm Thị Ngọc B cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã N, tỉnh Hưng Yên kiểm tra phát hiện. Tổng khối lượng 06 túi ma túy còn lại là: 0,925g, là ma túy, loại: Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T cung cấp ma túy để bị cáo cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời mua ma túy về chia nhỏ ra để bán kiếm lời, Phạm Văn T đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của Phạm Văn H góp tiền cùng mua ma túy để bán và sử dụng tại phòng trọ của B; hành vi của Đỗ Ngọc H2 giúp sức tích cực cho T, H nhiều lần mang ma túy đi bán cho nhiều đối tượng khác nhau và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi của Phạm Thị Ngọc B giúp sức trong việc mua bán, B biết T, H mua ma túy về để bán, tại phòng trọ của B các bị cáo chia ma túy, giao dịch trao đổi mua bán, các công cụ chia ma túy ở phòng trọ của B, như vậy B biết rõ nhưng vẫn cho bị cáo khác dùng nơi trọ làm địa điểm cất giấu và phân chia ma túy để bán và B nhắn tin giúp việc mua bán ma túy, thực tế các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy, B phải chịu trách nhiệm hành vi đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngoài ra B còn sử dụng phòng trọ làm nơi tổ chức sử dụng ma túy, nên hành vi của các bị cáo H, H2, B đã phạm vào các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức để bản thân các bị cáo và người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá

vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, một số tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng có nguồn gốc phát sinh từ tệ nạn ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia thực hiện tội phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò các bị cáo trong vụ án như sau:

Ở hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Phạm Văn T và Phạm Văn H là người khởi xướng và cùng nhau góp tiền mua ma túy về để bán, Đỗ Ngọc H2 và Phạm Thị Ngọc B là người thực hành, giúp sức tích cực cho T và H, H2 chở T đi mua ma túy và đi bán hộ ma túy cho T và H, Phạm Thị Ngọc B cho T và H cất giấu ma túy tại phòng trọ của B, B còn dùng điện thoại của T nhắn tin cho H bảo H mang ma túy bán cho khách. Ở hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Đỗ Ngọc H2 có hành vi lấy 02 gói ma túy của H và T cho vào coóng thủy tinh, dùng bật lửa hơ dưới coóng để sử dụng ma túy sau đó đưa cho các bị cáo khác, Phạm Văn T và Phạm Văn H cung cấp ma túy để các bị cáo cùng nhau sử dụng, Phạm Thị Ngọc B cùng các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng trọ của B.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản xét xử ngày 24/9/2020, đến ngày 25/5/2022 lại bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 19/11/2023 T chấp hành xong hình phạt tù, bản án ngày 25/5/2022 xác định bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo có vai trò đầu ở cả hai tội, nên hình phạt của bị cáo T cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo H có vai trò thứ 2, bị cáo cùng T góp tiền để mua ma túy về vừa bán vừa cùng nhau sử dụng, bị cáo 03 lần bảo H2 mang ma túy đi bán, đồng thời bị cáo trực tiếp 01 lần bán ma túy. Bị cáo H có nhân thân xấu, năm 2013 bị Công an huyện V (cũ) tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thể hiện ý thức chưa chấp hành pháp luật của bị cáo. Vì vậy hình phạt đối với bị cáo H thấp hơn bị cáo T và cao hơn 2 bị cáo còn lại.

Bị cáo H2 có vai trò thứ ba, H2 chuẩn bị dụng cụ và chế biến ma túy đưa cho các bị cáo còn lại sử dụng, H2 chở T đi mua ma túy và 03 lần bán ma túy cho H nên hình phạt đối với H2 thấp hơn T và H nhưng cao hơn bị cáo B.

Bị cáo B biết T và H chia nhỏ ma túy ở phòng trọ của B để mang đi bán nhưng B vẫn đồng ý và B còn dùng điện thoại của T nhắn tin cho H bảo H mang ma túy bán cho khách, hành vi của B là giúp sức, nên hình phạt đối với bị cáo thấp hơn 3 bị cáo trên.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả bốn bị cáo; bị cáo H có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, nên H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đều có mức thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. *Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng gold lắp sim số 0966919630 thu giữ của H; 02 điện thoại di động cùng nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng gold thu của T là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung, phát mại sung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại nêu trên. Đối với sim số 0966919630 tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus thu của B không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với 16 túi nilon; 05 bật lửa gas; 01 hộp nhựa màu vàng nắp hộp có chữ “MARGARINE BƠ THỰC VẬT”; 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có: 01 chai nhựa màu trắng có phần dưới được gắn với chân đế thủy tinh; 01 công thủy tinh các đoạn ống nhựa và ống cao su trong niêm phong kí hiệu M1; 1 chiếc cân điện tử có nắp đậy chữ Marbolo Lights trong niêm phong kí hiệu M2; các đoạn ống nhựa và vỏ túi nilon trong niêm phong kí hiệu M3; 0,872g ma túy Methamphetamine và các vỏ túi nilon đựng ma túy trong niêm phong ký hiệu M4 và 4 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án, nhà nước cầm tang trữ nên tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 1.600.000 đồng Trinh và H thu được từ việc bán ma túy, trong đó H trả công cho H2 50.000 đồng, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, T quản lý 700.000 đồng, H quản lý 850.000 đồng; các bị cáo T, H2, H đã tiêu xài cá nhân hết nên sẽ truy thu sung quỹ nhà nước số tiền này.

Đối với Võ Đình T6 không tham gia vào các hành vi phạm tội, chỉ có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xác minh xác định T6 không thuộc diện người bị xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Hiện tại T6 không có mặt tại địa phương, không biết T6 đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã tách hành vi có dấu hiệu của tội Không tố giác tội phạm của T6 để tiếp tục làm rõ trong vụ việc khác là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên C1 mua ma túy của H và người bán ma túy cho T vào ngày 21/8/2025 đều chưa rõ lai lịch, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo pháp luật.

Đối với Lưu Văn T5, Nguyễn Đức H3: Quá trình điều tra xác định T5 và H3 mua ma túy của T để sử dụng. Các đối tượng này không thuộc diện bị xử lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Xe mô tô biển số 89L1-369.45 là của bà Đỗ Thị L1 sinh năm 1980 (mẹ của Phạm Văn H). Bà L1 không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 23/9/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Lược L2 phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố:* Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B đều phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

[2] *Áp dụng:* Điểm b, h Khoản 2 Điều 255; Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

[3]. *Xử phạt:* Bị cáo Phạm Văn T 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

[4] *Áp dụng:* Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B. Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

[5]. *Xử phạt:*

Bị cáo Phạm Văn H 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

Bị cáo Đỗ Ngọc H2 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc B 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2026, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2025 đến ngày 29/8/2025.

[6] *Biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, Đ a, b Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng gold thu giữ của H; 02 điện thoại di động cùng nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng gold thu giữ của T.

- Trả lại bị cáo Phạm Thị Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus.

- Tịch thu, tiêu hủy: Sim số 0966919630 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng gold thu giữ của H; 16 túi nilon; 05 bật lửa gas; 01 hộp nhựa màu vàng nắp hộp có chữ “MARGARINE BƠ THỰC VẬT”; 01 phong bì niêm

phong hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong có: 01 chai nhựa màu trắng có phần dưới được gắn với chân đế thủy tinh; 01 cóong thủy tinh các đoạn ống nhựa và ống cao su trong niêm phong kí hiệu M1; 01 chiếc cân điện tử có nắp đề chữ Marbolo Lights trong niêm phong kí hiệu M2; các đoạn ống nhựa và vỏ túi nilon trong niêm phong kí hiệu M3; 0,872g ma túy Methamphetamine và các vỏ túi nilon đựng ma túy trong niêm phong ký hiệu M4 và 04 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Truy thu của bị cáo Phạm Văn T số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), của bị cáo Phạm Văn H số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng), của Đỗ Ngọc H2 số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

[7]. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đỗ Ngọc H2, Phạm Thị Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười